

Số: 801 /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020 của ngành Giáo dục

Thực hiện Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 05/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích (TNNT) trẻ em giai đoạn 2016-2020 của ngành Giáo dục như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước giảm tỷ lệ tai nạn, tỷ lệ tử vong, tàn tật và thương tích, đặc biệt là tình trạng tử vong do tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông đối với trẻ em trong trường học thông qua việc nâng cao nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh; năng lực phòng chống TNNT của cán bộ, giáo viên và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- 100% sở giáo dục và đào tạo có Ban Chỉ đạo của ngành hoặc tham gia Ban Chỉ đạo phòng, chống TNNT trẻ em của tỉnh/thành phố;
- 100% cơ sở giáo dục triển khai các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống TNNT trẻ em;
- 10.000 trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn;
- 100% cơ sở giáo dục có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác phòng, chống TNNT;
- 70% trở lên các trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia các lớp học bơi trong và ngoài nhà trường; nhà trường có kế hoạch triển khai mô hình dạy, học bơi an toàn phù hợp tại trường;
- 70% trở lên học sinh được hướng dẫn và biết kỹ năng phòng, chống TNNT, đặc biệt là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông. Tăng dần tỷ lệ học sinh tiểu học, trung học cơ sở được học bơi, biết bơi, có kỹ năng tự cứu đuối;
- 100% trường học đóng tại địa bàn có bể bơi, hồ bơi, xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp tổ chức các lớp dạy bơi cho học sinh;

- 100% cán bộ làm công tác phòng, chống TNTT trong các cơ sở giáo dục được tập huấn, biết vận dụng, hướng dẫn các kỹ năng phòng, chống TNTT trẻ em, kỹ năng, phương pháp dạy bơi, cứu đuối và sơ cấp cứu ban đầu;

- Hàng năm giảm từ 5% đến 10% số học sinh bị TNTT, đặc biệt là tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông.

3. Đối tượng và phạm vi: Học sinh trong các cơ sở giáo dục trên phạm vi toàn quốc.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục các cấp, cơ sở giáo dục; học sinh, gia đình về phòng, chống TNTT học sinh, đặc biệt là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông.

2. Biên tập và phát hành tài liệu, sản phẩm truyền thông phòng, chống TNTT trẻ em nhằm trang bị những hiểu biết, kiến thức, kỹ năng phòng, chống TNTT đến các cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên và học sinh.

3. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trực quan qua bảng tin, pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, Website, kênh phát thanh... của nhà trường, cơ sở giáo dục; qua các buổi nói chuyện, tọa đàm, các hoạt động sân khấu hóa, trong các giờ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và các buổi sinh hoạt lớp... Xây dựng phong trào “Đội tuyên truyền nhỏ” trong mỗi nhà trường, mỗi lớp học, tuyên truyền đến từng học sinh về nguyên nhân, tác hại và cách phòng, chống TNTT.

4. Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ năng, phương pháp phòng, chống TNTT trẻ em trong sinh hoạt, trong các hoạt động giáo dục và hoạt động sống cho người học; chú trọng các lớp bồi dưỡng nâng cao phương pháp dạy bơi, cứu đuối, kỹ năng phòng, tránh tai nạn giao thông cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, tình nguyện viên, cộng tác viên làm công tác phòng, chống TNTT trong các cơ sở giáo dục.

5. Các địa phương, cơ sở giáo dục chủ động đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước; tạo nguồn, cơ chế, đề xuất giải pháp phù hợp phổ cập bơi cho học sinh.

6. Phối hợp triển khai hệ thống biển cấm, biển cảnh báo tại những nơi nguy hiểm, nơi có nguy cơ cao xảy ra TNTT, chú trọng đến tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông.

7. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về phòng, chống tai nạn đuối nước, dạy bơi cho học sinh. Các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn có bể bơi, hồ bơi thực hiện việc phối hợp giữa nhà trường - gia đình - chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân có bể bơi tổ chức các lớp dạy bơi cho học sinh.

8. Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống TNTT đối với học sinh: Xây dựng và nhân rộng mô hình “Trường học an toàn phòng chống TNTT”, “Công trường an toàn giao thông”; xác định các nguy cơ gây tai nạn, thương tích và hướng

dẫn cách loại bỏ nguy cơ gây tai nạn, thương tích đối với học sinh trong trường học; triển khai đôn đốc, đánh giá, rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình.

- Tăng cường giáo dục an toàn giao thông, trang bị các kiến thức, luật pháp và ý thức chấp hành pháp luật, quy định khi tham gia giao thông cho học sinh;

- Tăng cường giáo dục văn hóa giao thông, văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông cho học sinh.

III. Kinh phí

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ sở giáo dục theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ nội dung kế hoạch, sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Công tác học sinh, sinh viên

- Hướng dẫn sở giáo dục và đào tạo thực hiện kế hoạch; tổ chức khảo sát, đề xuất triển khai thí điểm mô hình dạy bơi an toàn trong trường học ở một số tỉnh/thành phố bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí xã hội hóa;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng tài liệu, tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phòng, chống TNTT, đuối nước cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt cho các địa phương;

- Chủ trì việc kiểm tra, đánh giá, đôn đốc các cơ sở giáo dục triển khai Kế hoạch.

2. Các vụ Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học và Giáo dục Thường xuyên

- Phối hợp xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ năng phòng, chống TNTT, đuối nước cho đội ngũ cán bộ, giáo viên;

- Đôn đốc các sở giáo dục và đào tạo triển khai tích cực, hiệu quả Kế hoạch thuộc đối tượng, phạm vi quản lý;

- Phối hợp, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục.

3. Sở giáo dục và đào tạo

- Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn các phòng giáo dục, cơ sở giáo dục tích cực triển khai hiệu quả công tác phòng, chống TNTT cho trẻ em, chú trọng đến tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông;

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các sở, ban ngành chức năng trong tỉnh, các tổ chức đoàn thể tại địa phương triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống TNTT, tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông đối với trẻ em;

- Chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp đưa bơi vào dạy trong chương trình môn học giáo dục thể chất trong trường trường học. Chỉ đạo các trường thành lập câu lạc bộ bơi, hàng năm tổ chức phát động ngày hội học bơi trong trường học;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tạo cơ chế thu hút tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng tham gia vào phòng, chống TNTT, đuối nước cho trẻ em trong trường học;

- Phối hợp với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch khai thác hiệu quả hệ thống bể bơi, hồ bơi tại địa phương trong việc tổ chức dạy bơi cho học sinh;

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố bố trí ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Báo cáo, đánh giá kết quả triển khai công tác phòng, chống TNTT trẻ em về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước 30/5 hàng năm (qua Vụ Công tác học sinh, sinh viên).

4. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Vụ Công tác học sinh, sinh viên triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định. *U*

Nơi nhận:

- Các sở GD&ĐT (để th/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ GD&ĐT;
- Ủy ban ATGT Quốc gia (để ph/h);
- Các Bộ: LĐT&XH, VHTTDL, CA, YT, Đoàn TNCSHCM, Hội LHPNVN, Hội Khuyến học VN;
- UBND tỉnh, Tp. trực thuộc TW;
- Ủy ban quốc gia đổi mới GD&ĐT;
- Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hội Cựu Giáo chức Việt Nam;
- Hiệp hội Thiết bị GD Việt Nam;
- Lưu: VT, Vụ CTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa